

Bản án số: 32/2023/HSPT
Ngày 21- 9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.
Các thẩm phán: Ông Hà Quang Huy và ông Đặng Đình Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/HSPT, ngày 17/8/2023 đối với bị cáo Hoàng Thị L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2023/HSST, ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị cáo kháng cáo: Hoàng Thị L (tên gọi khác: Không); sinh ngày 10/10/1971 tại huyện BT, tỉnh BK; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn BC, xã MT, huyện BT, tỉnh BK; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Triệu Thị N; có chồng là Đặng Văn K; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

(Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02/2022, Hoàng Thị L có nhu cầu trồng cây lâm nghiệp để phát triển kinh tế gia đình, đồng thời biết được khu rừng nằm trên đất của bà Đặng Thị G, là chị dâu của L tại thôn BC, xã MT bỏ hoang không canh tác, nên L đã nảy sinh ý định phát phá khu rừng trên. L thuê Hoàng Thị T, sinh năm 1958; Sầm Thị H, sinh năm 1965; Lâm Thị T, sinh năm 1966; Lý Thị T, sinh năm 1971; Hoàng Thị B, sinh năm 1971; Lý Thị X, sinh năm 1976 và Hoàng Thị M, sinh năm 1976, đều trú tại thôn BC, xã MT phát rừng với giá 200.000 đồng/01 người/01 ngày. Ngày thứ nhất gồm: L, T, T, H, B và M phát phá. Ngày thứ hai gồm: L, T, T, H, B

và T phát phá. Ngày thứ ba một mình L thực hiện hành vi phát phá. Ngày thứ tư có L và X cùng phát phá xong khu rừng. Phương thức thực hiện là L và những người được thuê dàn ngang, dùng dao bằng kim loại phát từ chân đồi lên đến đỉnh đồi. Quá trình thực hiện, L và những người được thuê không phân chia vị trí, không khoán diện tích. L cùng những người được thuê chặt phá các cây gỗ tự nhiên có đường kính nhỏ, cây vầu, dây leo cùng các thực vật nhỏ khác. Các cây gỗ tự nhiên có đường kính lớn thì để lại. Sau khi phát phá xong, L nhờ chồng là Đặng Văn K, sinh năm 1964, dùng máy cưa xăng của gia đình, cắt đổ các cây gỗ có đường kính lớn, L đi theo sau hộ mang đồ đạc. K cắt trong một buổi sáng thì xong các cây gỗ lớn trên diện tích đã phát phá. Sau khi L phát phá xong khu rừng trên, thì chính quyền xã MT phát hiện và yêu cầu giữ nguyên hiện trường.

Ngày 05/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ hủy hoại rừng. Kết quả: Hiện trường vụ phát phá rừng tại khoảnh 3 tiểu khu ... thuộc thôn BC, xã MT. Chức năng là rừng sản xuất. Tổng diện tích bị phát phá là 8.370m². Lâm sản bị thiệt hại gồm 116 cây gỗ rừng tự nhiên từ nhóm VI đến nhóm VIII, có tổng khối lượng 13,652m³.

Ngày 14/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông tiến hành khám nghiệm hiện trường bổ sung. Kết quả: Tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 8.370m² tại khoảnh 3 tiểu khu 385 thuộc khu rừng thuộc thôn BC, xã MT. Diện tích cụ thể theo từng ngày: Ngày thứ nhất diện tích bị hủy hoại là 2.380m²; ngày thứ hai diện tích hủy hoại là 2.260m²; ngày thứ ba diện tích bị hủy hoại là 1.690m²; ngày thứ tư diện tích bị hủy hoại là 2.040m².

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bạch Thông, Kết luận tại thời điểm bị xâm hại tháng 02 năm 2022, 116 cây gỗ tự nhiên, gỗ từ nhóm VI đến nhóm VIII có khối lượng 13,652m³ tổng trị giá là: 13.723.600 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2023/HSST, ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông đã Quyết định: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L phạm tội “Hủy hoại rừng”. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Hoàng Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Thị L bị Cấp sơ thẩm xét xử về tội “Hủy hoại rừng” với mức hình phạt 12 tháng tù là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu xác định đã trồng lại rừng trên toàn bộ diện tích đã phát phá. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại giai đoạn phúc thẩm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận kháng

cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên được HĐXX xem xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Do có nhu cầu phát rừng trồng cây lâm nghiệp nên trong tháng 02/2022 Hoàng Thị L đã tự mình và thuê người đến khu rừng KP thuộc thôn BC, xã MT, huyện BT, tỉnh BK để phát phá rừng. Trong thời gian 04 ngày thì phát xong toàn bộ lô rừng, vị trí lô rừng bị phát phá thuộc các lô 37, 49, 52, và 63 khoảnh 3 tiểu khu Chức năng của rừng bị phát phá là rừng sản xuất; trạng thái là rừng tự nhiên. Diện tích bị hủy hoại là 8.370m². Lâm sản bị thiệt hại là 116 cây gỗ tự nhiên, khúc gỗ tự nhiên từ nhóm VI đến nhóm VIII, có tổng khối lượng là 13,652m³, tổng trị giá là 13.723.600đ (Mười ba triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm đồng). Trước khi thực hiện hành vi phát phá rừng, L không làm thủ tục xin phép và không được cơ quan chức năng cấp phép cải tạo, phát phá các lô rừng trên.

Với hành vi nêu trên, Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Thị L về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, HĐXX xét thấy:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có anh ruột là Hoàng Kim L được Nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ về vang hạm Nhất, hạng Ba. Do vậy, Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là phù hợp.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu mới, thể hiện bị cáo đã cùng gia đình mua cây gỗ mỡ giống và trồng trên toàn bộ diện tích rừng bị phát phá, nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Việc bị cáo khắc phục hậu quả, được Chính quyền địa phương xác nhận, nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, trước khi thực hiện hành vi phạm tội không có tiền án, tiền sự. Được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Mục đích bị cáo phát phá rừng tự nhiên, là để trồng rừng mới, phát triển kinh tế. Đối chiếu với Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 về án treo, thì bị cáo có

đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định. Vì vậy, HĐXX cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới, ghi nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Án phí: Do kháng cáo của bị cáo có căn cứ được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2023/HSST, ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng về tội “*Hủy hoại rừng*”. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã MT, huyện BT, tỉnh BK giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

2. Án phí: Bị cáo Hoàng Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng HS Công an tỉnh;
- Công an huyện Bạch Thông;
- VKSND huyện Bạch Thông;
- TAND huyện Bạch Thông;
- Chi cục THADS Bạch Thông;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Phương